

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ VÀ CHUYỂN HỒ SƠ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng
Ông Nguyễn Đình Phùng

Căn cứ quy định tại Điều 30, khoản 1 Điều 31 và khoản 3 Điều 34 của Luật Tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:

[1] Vào ngày 21/10/2021 và ngày 10/11/2021, bà Nguyễn Thị L nộp đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung qua đường bưu điện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 131) về việc không công nhận phần diện tích đất 17,05m² tính từ mép nhà hiện trạng ra đường H nằm ngoài hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 106, tờ bản đồ số 40 tại số 14 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 106).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND thành phố Q) phải công nhận phần diện tích đất 23,08m² thuộc thửa đất số 106 là đất đường H bị ảnh hưởng thu hồi thuộc quyền sở hữu hợp pháp của hộ gia đình bà L và buộc UBND thành phố Q thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định đối với phần diện tích bị ảnh hưởng thu hồi nói trên (viết tắt là yêu cầu công nhận đất và bồi thường, hỗ trợ).

[2] Quyết định số 131 là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của bà L về việc khiếu nại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND phường QT) xác nhận phần diện tích đất bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện công trình chỉnh trang đô thị đường H 23,02m² có nguồn gốc là đất đường đi và nằm ngoài hồ sơ kỹ thuật thửa đất (diện tích 5,97m² nằm ngoài hồ sơ kỹ thuật thửa đất và diện tích 17,05m² đất đường đi).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính thì Quyết định số 131 là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính và bà L khởi kiện Quyết định số 131 là trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Theo khoản 2 và khoản 4 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính thì *“Quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.”* và *“Hành vi hành chính bị kiện là hành vi quy định tại khoản 3 Điều này mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.”*

Theo các điểm b, c khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính thì Hội đồng xét xử có thẩm quyền *“Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời kiến nghị cách thức xử lý đối với quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy;”* hoặc *“Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên bố hành vi hành chính là trái pháp luật, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật;”*.

Đối chiếu với các quy định nói trên, bà L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND thành phố Q công nhận đất và bồi thường, hỗ trợ nhưng với điều kiện phải có quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính phát sinh liên quan đến yêu cầu nói trên và bà L phải khiếu kiện quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính trên tại Tòa án.

Căn cứ Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 thì UBND phường QT hoặc Chủ tịch UBND phường QT không có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính có liên quan đến yêu cầu công nhận đất và bồi thường, hỗ trợ của bà L; do đó, Quyết định số 131 không có liên quan đến yêu cầu trên của bà L. Trong vụ án này, ngoài Quyết định số 131 thì chưa có phát sinh quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính nào có liên quan đến yêu cầu công nhận đất và bồi thường, hỗ trợ của bà L.

Từ những căn cứ nói trên, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý và giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 131 và yêu cầu về việc công nhận đất và bồi thường, hỗ trợ của bà L là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 3 Điều 34 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định đình chỉ việc xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định để giải quyết theo thẩm quyền đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 131 của bà L.

[4] Về án phí hành chính và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Sẽ được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định để giải quyết theo thẩm quyền đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 131 của bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử và chuyển vụ án hành chính thụ lý số 43/2021/TLST-HC ngày 18 tháng 11 năm 2021 về khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai giữa các đương sự:

1.1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L; cư trú tại: Số 14 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị N – Luật sư đang hoạt động tại Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn T – Chi nhánh Q; địa chỉ: Số 447 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

1.2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Công V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q (Văn bản ủy quyền số 19/GUQ-UBND ngày 29/11/2021)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hải Y – Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường QT.

- Ông Nguyễn Tấn P;

- Bà Nguyễn Thị L;
- Bà Nguyễn Thị Kim L;
- Chị Nguyễn Thị Bích N;
- Chị Trần Nguyễn Linh G;
- Chị Trần Thị Yên N;
- Chị Trương Nguyễn Trà M;

Đồng cư trú tại: Số 14 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Hùng V; cư trú tại: Số 85/78 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Bích N (Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2022)

Đến Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Về án phí hành chính và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Sẽ được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

3. Dương sự có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Hải